

Lịch Vàng · Lịch âm 2027

Ghi chú ký hiệu

H — ngày hoàng đạo: thần trực nhật thuộc sáu vị thần lành.
h — ngày hắc đạo: thần trực nhật thuộc sáu vị thần dữ. Ngày hắc đạo vẫn có sáu canh giờ hoàng đạo.
Số nhỏ dưới ngày dương lịch là ngày âm lịch; số 1 in đậm là mùng Một, mở đầu một tháng âm lịch.

Tháng 1/2027

Tháng 1/2027 dương lịch có 31 ngày, trải qua tháng 11 âm lịch năm Bính Ngọ và tháng 12 âm lịch năm Bính Ngọ, trong đó 15 ngày là ngày hoàng đạo.

Dương	Thứ	Âm	Can Chi ngày	Trực	H/h
1	T6	24	Canh Thìn	Định	h
2	T7	25	Tân Tỵ	Chấp	h
3	CN	26	Nhâm Ngọ	Phá	H
4	T2	27	Quý Mùi	Nguy	h
5	T3	28	Giáp Thân	Nguy	H
6	T4	29	Ất Dậu	Thành	h
7	T5	30	Bính Tuất	Thu	H
8	T6	1/12	Đinh Hợi	Khai	H
9	T7	2	Mậu Tý	Bế	h
10	CN	3	Kỷ Sửu	Kiến	h
11	T2	4	Canh Dần	Trừ	H
12	T3	5	Tân Mão	Mãn	H
13	T4	6	Nhâm Thìn	Bình	h
14	T5	7	Quý Tỵ	Định	H
15	T6	8	Giáp Ngọ	Chấp	h
16	T7	9	Ất Mùi	Phá	h
17	CN	10	Bính Thân	Nguy	H
18	T2	11	Đinh Dậu	Thành	h
19	T3	12	Mậu Tuất	Thu	H
20	T4	13	Kỷ Hợi	Khai	H
21	T5	14	Canh Tý	Bế	h
22	T6	15	Tân Sửu	Kiến	h
23	T7	16	Nhâm Dần	Trừ	H
24	CN	17	Quý Mão	Mãn	H
25	T2	18	Giáp Thìn	Bình	h
26	T3	19	Ất Tỵ	Định	H
27	T4	20	Bính Ngọ	Chấp	h
28	T5	21	Đinh Mùi	Phá	h
29	T6	22	Mậu Thân	Nguy	H
30	T7	23	Kỷ Dậu	Thành	h
31	CN	24	Canh Tuất	Thu	H

Tháng 2/2027

Tháng 2/2027 dương lịch có 28 ngày, trải qua tháng 12 âm lịch năm Bính Ngọ và tháng 1 âm lịch năm Đinh Mùi, trong đó 13 ngày là ngày hoàng đạo.

Dương	Thứ	Âm	Can Chi ngày	Trực	H/h
1	T2	25	Tân Hợi	Khai	H
2	T3	26	Nhâm Tý	Bế	h
3	T4	27	Quý Sửu	Kiến	h
4	T5	28	Giáp Dần	Kiến	h
5	T6	29	Ất Mão	Trừ	h
6	T7	1/1	Bính Thìn	Mãn	H
7	CN	2	Đinh Tỵ	Bình	H
8	T2	3	Mậu Ngọ	Định	h
9	T3	4	Kỷ Mùi	Chấp	H
10	T4	5	Canh Thân	Phá	h
11	T5	6	Tân Dậu	Nguy	h
12	T6	7	Nhâm Tuất	Thành	H
13	T7	8	Quý Hợi	Thu	h
14	CN	9	Giáp Tý	Khai	H
15	T2	10	Ất Sửu	Bế	H
16	T3	11	Bính Dần	Kiến	h
17	T4	12	Đinh Mão	Trừ	h
18	T5	13	Mậu Thìn	Mãn	H
19	T6	14	Kỷ Tỵ	Bình	H
20	T7	15	Canh Ngọ	Định	h
21	CN	16	Tân Mùi	Chấp	H
22	T2	17	Nhâm Thân	Phá	h
23	T3	18	Quý Dậu	Nguy	h
24	T4	19	Giáp Tuất	Thành	H
25	T5	20	Ất Hợi	Thu	h
26	T6	21	Bính Tý	Khai	H
27	T7	22	Đinh Sửu	Bế	H
28	CN	23	Mậu Dần	Kiến	h

Tháng 3/2027

Tháng 3/2027 dương lịch có 31 ngày, trải qua tháng 1 âm lịch năm Đinh Mùi và tháng 2 âm lịch năm Đinh Mùi, trong đó 16 ngày là ngày hoàng đạo.

Dương	Thứ	Âm	Can Chi ngày	Trực	H/h
1	T2	24	Kỷ Mão	Trừ	h
2	T3	25	Canh Thìn	Mãn	H
3	T4	26	Tân Tỵ	Bình	H
4	T5	27	Nhâm Ngọ	Định	h
5	T6	28	Quý Mùi	Chấp	H
6	T7	29	Giáp Thân	Chấp	h
7	CN	30	Ất Dậu	Phá	H
8	T2	1/2	Bính Tuất	Nguy	h
9	T3	2	Đinh Hợi	Thành	h
10	T4	3	Mậu Tý	Thu	H
11	T5	4	Kỷ Sửu	Khai	h
12	T6	5	Canh Dần	Bế	H
13	T7	6	Tân Mão	Kiến	H
14	CN	7	Nhâm Thìn	Trừ	h
15	T2	8	Quý Tỵ	Mãn	h
16	T3	9	Giáp Ngọ	Bình	H
17	T4	10	Ất Mùi	Định	H
18	T5	11	Bính Thân	Chấp	h
19	T6	12	Đinh Dậu	Phá	H
20	T7	13	Mậu Tuất	Nguy	h
21	CN	14	Kỷ Hợi	Thành	h
22	T2	15	Canh Tý	Thu	H
23	T3	16	Tân Sửu	Khai	h
24	T4	17	Nhâm Dần	Bế	H
25	T5	18	Quý Mão	Kiến	H
26	T6	19	Giáp Thìn	Trừ	h
27	T7	20	Ất Tỵ	Mãn	h
28	CN	21	Bính Ngọ	Bình	H
29	T2	22	Đinh Mùi	Định	H
30	T3	23	Mậu Thân	Chấp	h
31	T4	24	Kỷ Dậu	Phá	H

Tháng 4/2027

Tháng 4/2027 dương lịch có 30 ngày, trải qua tháng 2 âm lịch năm Đinh Mùi và tháng 3 âm lịch năm Đinh Mùi, trong đó 14 ngày là ngày hoàng đạo.

Dương	Thứ	Âm	Can Chi ngày	Trực	H/h
1	T5	25	Canh Tuất	Nguy	h
2	T6	26	Tân Hợi	Thành	h
3	T7	27	Nhâm Tý	Thu	H
4	CN	28	Quý Sửu	Khai	h
5	T2	29	Giáp Dần	Khai	H
6	T3	30	Ất Mão	Bế	h
7	T4	1/3	Bính Thìn	Kiến	H
8	T5	2	Đinh Tỵ	Trừ	H
9	T6	3	Mậu Ngọ	Mãn	h
10	T7	4	Kỷ Mùi	Bình	h
11	CN	5	Canh Thân	Định	H
12	T2	6	Tân Dậu	Chấp	H
13	T3	7	Nhâm Tuất	Phá	h
14	T4	8	Quý Hợi	Nguy	H
15	T5	9	Giáp Tý	Thành	h
16	T6	10	Ất Sửu	Thu	h
17	T7	11	Bính Dần	Khai	H
18	CN	12	Đinh Mão	Bế	h
19	T2	13	Mậu Thìn	Kiến	H
20	T3	14	Kỷ Tỵ	Trừ	H
21	T4	15	Canh Ngọ	Mãn	h
22	T5	16	Tân Mùi	Bình	h
23	T6	17	Nhâm Thân	Định	H
24	T7	18	Quý Dậu	Chấp	H
25	CN	19	Giáp Tuất	Phá	h
26	T2	20	Ất Hợi	Nguy	H
27	T3	21	Bính Tý	Thành	h
28	T4	22	Đinh Sửu	Thu	h
29	T5	23	Mậu Dần	Khai	H
30	T6	24	Kỷ Mão	Bế	h

Tháng 5/2027

Tháng 5/2027 dương lịch có 31 ngày, trải qua tháng 3 âm lịch năm Đinh Mùi và tháng 4 âm lịch năm Đinh Mùi, trong đó 16 ngày là ngày hoàng đạo.

Dương	Thứ	Âm	Can Chi ngày	Trực	H/h
1	T7	25	Canh Thìn	Kiến	H
2	CN	26	Tân Tỵ	Trừ	H
3	T2	27	Nhâm Ngọ	Mãn	h
4	T3	28	Quý Mùi	Bình	h
5	T4	29	Giáp Thân	Định	H
6	T5	1/4	Ất Dậu	Định	h
7	T6	2	Bính Tuất	Chấp	H
8	T7	3	Đinh Hợi	Phá	H
9	CN	4	Mậu Tý	Nguy	h
10	T2	5	Kỷ Sửu	Thành	H
11	T3	6	Canh Dần	Thu	h
12	T4	7	Tân Mão	Khai	h
13	T5	8	Nhâm Thìn	Bế	H
14	T6	9	Quý Tỵ	Kiến	h
15	T7	10	Giáp Ngọ	Trừ	H
16	CN	11	Ất Mùi	Mãn	H
17	T2	12	Bính Thân	Bình	h
18	T3	13	Đinh Dậu	Định	h
19	T4	14	Mậu Tuất	Chấp	H
20	T5	15	Kỷ Hợi	Phá	H
21	T6	16	Canh Tý	Nguy	h
22	T7	17	Tân Sửu	Thành	H
23	CN	18	Nhâm Dần	Thu	h
24	T2	19	Quý Mão	Khai	h
25	T3	20	Giáp Thìn	Bế	H
26	T4	21	Ất Tỵ	Kiến	h
27	T5	22	Bính Ngọ	Trừ	H
28	T6	23	Đinh Mùi	Mãn	H
29	T7	24	Mậu Thân	Bình	h
30	CN	25	Kỷ Dậu	Định	h
31	T2	26	Canh Tuất	Chấp	H

Tháng 6/2027

Tháng 6/2027 dương lịch có 30 ngày, trải qua tháng 4 âm lịch năm Đinh Mùi và tháng 5 âm lịch năm Đinh Mùi, trong đó 14 ngày là ngày hoàng đạo.

Dương	Thứ	Âm	Can Chi ngày	Trực	H/h
1	T3	27	Tân Hợi	Phá	H
2	T4	28	Nhâm Tý	Nguy	h
3	T5	29	Quý Sửu	Thành	H
4	T6	30	Giáp Dần	Thu	h
5	T7	1/5	Ất Mão	Khai	h
6	CN	2	Bính Thìn	Khai	h
7	T2	3	Đinh Tỵ	Bế	h
8	T3	4	Mậu Ngọ	Kiến	H
9	T4	5	Kỷ Mùi	Trừ	h
10	T5	6	Canh Thân	Mãn	H
11	T6	7	Tân Dậu	Bình	H
12	T7	8	Nhâm Tuất	Định	h
13	CN	9	Quý Hợi	Chấp	h
14	T2	10	Giáp Tý	Phá	H
15	T3	11	Ất Sửu	Nguy	H
16	T4	12	Bính Dần	Thành	h
17	T5	13	Đinh Mão	Thu	H
18	T6	14	Mậu Thìn	Khai	h
19	T7	15	Kỷ Tỵ	Bế	h
20	CN	16	Canh Ngọ	Kiến	H
21	T2	17	Tân Mùi	Trừ	h
22	T3	18	Nhâm Thân	Mãn	H
23	T4	19	Quý Dậu	Bình	H
24	T5	20	Giáp Tuất	Định	h
25	T6	21	Ất Hợi	Chấp	h
26	T7	22	Bính Tý	Phá	H
27	CN	23	Đinh Sửu	Nguy	H
28	T2	24	Mậu Dần	Thành	h
29	T3	25	Kỷ Mão	Thu	H
30	T4	26	Canh Thìn	Khai	h

Tháng 7/2027

Tháng 7/2027 dương lịch có 31 ngày, trải qua tháng 5 âm lịch năm Đinh Mùi và tháng 6 âm lịch năm Đinh Mùi, trong đó 16 ngày là ngày hoàng đạo.

Dương	Thứ	Âm	Can Chi ngày	Trực	H/h
1	T5	27	Tân Tỵ	Bế	h
2	T6	28	Nhâm Ngọ	Kiến	H
3	T7	29	Quý Mùi	Trừ	h
4	CN	1/6	Giáp Thân	Mãn	H
5	T2	2	Ất Dậu	Bình	H
6	T3	3	Bính Tuất	Định	h
7	T4	4	Đinh Hợi	Định	H
8	T5	5	Mậu Tý	Chấp	h
9	T6	6	Kỷ Sửu	Phá	h
10	T7	7	Canh Dần	Nguy	H
11	CN	8	Tân Mão	Thành	H
12	T2	9	Nhâm Thìn	Thu	h
13	T3	10	Quý Tỵ	Khai	H
14	T4	11	Giáp Ngọ	Bế	h
15	T5	12	Ất Mùi	Kiến	h
16	T6	13	Bính Thân	Trừ	H
17	T7	14	Đinh Dậu	Mãn	h
18	CN	15	Mậu Tuất	Bình	H
19	T2	16	Kỷ Hợi	Định	H
20	T3	17	Canh Tý	Chấp	h
21	T4	18	Tân Sửu	Phá	h
22	T5	19	Nhâm Dần	Nguy	H
23	T6	20	Quý Mão	Thành	H
24	T7	21	Giáp Thìn	Thu	h
25	CN	22	Ất Tỵ	Khai	H
26	T2	23	Bính Ngọ	Bế	h
27	T3	24	Đinh Mùi	Kiến	h
28	T4	25	Mậu Thân	Trừ	H
29	T5	26	Kỷ Dậu	Mãn	h
30	T6	27	Canh Tuất	Bình	H
31	T7	28	Tân Hợi	Định	H

Tháng 8/2027

Tháng 8/2027 dương lịch có 31 ngày, trải qua tháng 6 âm lịch năm Đinh Mùi và tháng 7 âm lịch năm Đinh Mùi, trong đó 15 ngày là ngày hoàng đạo.

Dương	Thứ	Âm	Can Chi ngày	Trực	H/h
1	CN	29	Nhâm Tý	Chấp	h
2	T2	1/7	Quý Sửu	Phá	h
3	T3	2	Giáp Dần	Nguy	H
4	T4	3	Ất Mão	Thành	H
5	T5	4	Bính Thìn	Thu	h
6	T6	5	Đinh Tỵ	Khai	H
7	T7	6	Mậu Ngọ	Bế	h
8	CN	7	Kỷ Mùi	Bế	H
9	T2	8	Canh Thân	Kiến	h
10	T3	9	Tân Dậu	Trừ	h
11	T4	10	Nhâm Tuất	Mãn	H
12	T5	11	Quý Hợi	Bình	h
13	T6	12	Giáp Tý	Định	H
14	T7	13	Ất Sửu	Chấp	H
15	CN	14	Bính Dần	Phá	h
16	T2	15	Đinh Mão	Nguy	h
17	T3	16	Mậu Thìn	Thành	H
18	T4	17	Kỷ Tỵ	Thu	H
19	T5	18	Canh Ngọ	Khai	h
20	T6	19	Tân Mùi	Bế	H
21	T7	20	Nhâm Thân	Kiến	h
22	CN	21	Quý Dậu	Trừ	h
23	T2	22	Giáp Tuất	Mãn	H
24	T3	23	Ất Hợi	Bình	h
25	T4	24	Bính Tý	Định	H
26	T5	25	Đinh Sửu	Chấp	H
27	T6	26	Mậu Dần	Phá	h
28	T7	27	Kỷ Mão	Nguy	h
29	CN	28	Canh Thìn	Thành	H
30	T2	29	Tân Tỵ	Thu	H
31	T3	30	Nhâm Ngọ	Khai	h

Tháng 9/2027

Tháng 9/2027 dương lịch có 30 ngày, trải qua tháng 8 âm lịch năm Đinh Mùi và tháng 9 âm lịch năm Đinh Mùi, trong đó 16 ngày là ngày hoàng đạo.

Dương	Thứ	Âm	Can Chi ngày	Trực	H/h
1	T4	1/8	Quý Mùi	Bế	H
2	T5	2	Giáp Thân	Kiến	h
3	T6	3	Ất Dậu	Trừ	h
4	T7	4	Bính Tuất	Mãn	H
5	CN	5	Đinh Hợi	Bình	h
6	T2	6	Mậu Tý	Định	H
7	T3	7	Kỷ Sửu	Chấp	H
8	T4	8	Canh Dần	Chấp	H
9	T5	9	Tân Mão	Phá	H
10	T6	10	Nhâm Thìn	Nguy	h
11	T7	11	Quý Tỵ	Thành	h
12	CN	12	Giáp Ngọ	Thu	H
13	T2	13	Ất Mùi	Khai	H
14	T3	14	Bính Thân	Bế	h
15	T4	15	Đinh Dậu	Kiến	H
16	T5	16	Mậu Tuất	Trừ	h
17	T6	17	Kỷ Hợi	Mãn	h
18	T7	18	Canh Tý	Bình	H
19	CN	19	Tân Sửu	Định	h
20	T2	20	Nhâm Dần	Chấp	H
21	T3	21	Quý Mão	Phá	H
22	T4	22	Giáp Thìn	Nguy	h
23	T5	23	Ất Tỵ	Thành	h
24	T6	24	Bính Ngọ	Thu	H
25	T7	25	Đinh Mùi	Khai	H
26	CN	26	Mậu Thân	Bế	h
27	T2	27	Kỷ Dậu	Kiến	H
28	T3	28	Canh Tuất	Trừ	h
29	T4	29	Tân Hợi	Mãn	h
30	T5	1/9	Nhâm Tý	Bình	H

Tháng 10/2027

Tháng 10/2027 dương lịch có 31 ngày, trải qua tháng 9 âm lịch năm Đinh Mùi và tháng 10 âm lịch năm Đinh Mùi, trong đó 16 ngày là ngày hoàng đạo.

Dương	Thứ	Âm	Can Chi ngày	Trực	H/h
1	T6	2	Quý Sửu	Định	h
2	T7	3	Giáp Dần	Chấp	H
3	CN	4	Ất Mão	Phá	H
4	T2	5	Bính Thìn	Nguy	h
5	T3	6	Đinh Tỵ	Thành	h
6	T4	7	Mậu Ngọ	Thu	H
7	T5	8	Kỷ Mùi	Khai	H
8	T6	9	Canh Thân	Khai	H
9	T7	10	Tân Dậu	Bế	H
10	CN	11	Nhâm Tuất	Kiến	h
11	T2	12	Quý Hợi	Trừ	H
12	T3	13	Giáp Tý	Mãn	h
13	T4	14	Ất Sửu	Bình	h
14	T5	15	Bính Dần	Định	H
15	T6	16	Đinh Mão	Chấp	h
16	T7	17	Mậu Thìn	Phá	H
17	CN	18	Kỷ Tỵ	Nguy	H
18	T2	19	Canh Ngọ	Thành	h
19	T3	20	Tân Mùi	Thu	h
20	T4	21	Nhâm Thân	Khai	H
21	T5	22	Quý Dậu	Bế	H
22	T6	23	Giáp Tuất	Kiến	h
23	T7	24	Ất Hợi	Trừ	H
24	CN	25	Bính Tý	Mãn	h
25	T2	26	Đinh Sửu	Bình	h
26	T3	27	Mậu Dần	Định	H
27	T4	28	Kỷ Mão	Chấp	h
28	T5	29	Canh Thìn	Phá	H
29	T6	1/10	Tân Tỵ	Nguy	H
30	T7	2	Nhâm Ngọ	Thành	h
31	CN	3	Quý Mùi	Thu	h

Tháng 11/2027

Tháng 11/2027 dương lịch có 30 ngày, trải qua tháng 10 âm lịch năm Đinh Mùi và tháng 11 âm lịch năm Đinh Mùi, trong đó 15 ngày là ngày hoàng đạo.

Dương	Thứ	Âm	Can Chi ngày	Trực	H/h
1	T2	4	Giáp Thân	Khai	H
2	T3	5	Ất Dậu	Bế	H
3	T4	6	Bính Tuất	Kiến	h
4	T5	7	Đinh Hợi	Trừ	H
5	T6	8	Mậu Tý	Mãn	h
6	T7	9	Kỷ Sửu	Bình	h
7	CN	10	Canh Dần	Bình	h
8	T2	11	Tân Mão	Định	h
9	T3	12	Nhâm Thìn	Chấp	H
10	T4	13	Quý Tỵ	Phá	h
11	T5	14	Giáp Ngọ	Nguy	H
12	T6	15	Ất Mùi	Thành	H
13	T7	16	Bính Thân	Thu	h
14	CN	17	Đinh Dậu	Khai	h
15	T2	18	Mậu Tuất	Bế	H
16	T3	19	Kỷ Hợi	Kiến	H
17	T4	20	Canh Tý	Trừ	h
18	T5	21	Tân Sửu	Mãn	H
19	T6	22	Nhâm Dần	Bình	h
20	T7	23	Quý Mão	Định	h
21	CN	24	Giáp Thìn	Chấp	H
22	T2	25	Ất Tỵ	Phá	h
23	T3	26	Bính Ngọ	Nguy	H
24	T4	27	Đinh Mùi	Thành	H
25	T5	28	Mậu Thân	Thu	h
26	T6	29	Kỷ Dậu	Khai	h
27	T7	30	Canh Tuất	Bế	H
28	CN	1/11	Tân Hợi	Kiến	H
29	T2	2	Nhâm Tý	Trừ	h
30	T3	3	Quý Sửu	Mãn	H

Tháng 12/2027

Tháng 12/2027 dương lịch có 31 ngày, trải qua tháng 11 âm lịch năm Đinh Mùi và tháng 12 âm lịch năm Đinh Mùi, trong đó 16 ngày là ngày hoàng đạo.

Dương	Thứ	Âm	Can Chi ngày	Trực	H/h
1	T4	4	Giáp Dần	Bình	h
2	T5	5	Ất Mão	Định	h
3	T6	6	Bính Thìn	Chấp	H
4	T7	7	Đinh Tỵ	Phá	h
5	CN	8	Mậu Ngọ	Nguy	H
6	T2	9	Kỷ Mùi	Thành	H
7	T3	10	Canh Thân	Thành	H
8	T4	11	Tân Dậu	Thu	H
9	T5	12	Nhâm Tuất	Khai	h
10	T6	13	Quý Hợi	Bế	h
11	T7	14	Giáp Tý	Kiến	H
12	CN	15	Ất Sửu	Trừ	H
13	T2	16	Bính Dần	Mãn	h
14	T3	17	Đinh Mão	Bình	H
15	T4	18	Mậu Thìn	Định	h
16	T5	19	Kỷ Tỵ	Chấp	h
17	T6	20	Canh Ngọ	Phá	H
18	T7	21	Tân Mùi	Nguy	h
19	CN	22	Nhâm Thân	Thành	H
20	T2	23	Quý Dậu	Thu	H
21	T3	24	Giáp Tuất	Khai	h
22	T4	25	Ất Hợi	Bế	h
23	T5	26	Bính Tý	Kiến	H
24	T6	27	Đinh Sửu	Trừ	H
25	T7	28	Mậu Dần	Mãn	h
26	CN	29	Kỷ Mão	Bình	H
27	T2	30	Canh Thìn	Định	h
28	T3	1/12	Tân Tỵ	Chấp	h
29	T4	2	Nhâm Ngọ	Phá	H
30	T5	3	Quý Mùi	Nguy	h
31	T6	4	Giáp Thân	Thành	H

Ngày lễ tết âm lịch và dương lịch năm 2027

Dịp lễ	Âm lịch	Dương lịch	Thứ
Tết Dương lịch	ngày 24 tháng 11	1/1	Thứ Sáu
Ông Công Ông Táo	ngày 23 tháng Chạp	30/1	Thứ Bảy
Tất niên và Giao thừa	ngày 29 tháng Chạp	5/2	Thứ Sáu
Tết Nguyên Đán	mùng 1 tháng Giêng	6/2	Thứ Bảy
Ngày vía Thần Tài	mùng 10 tháng Giêng	15/2	Thứ Hai
Rằm tháng Giêng	ngày 15 tháng Giêng	20/2	Thứ Bảy
Tết Thanh minh	ngày 29 tháng 2	5/4	Thứ Hai
Tết Hàn Thực	mùng 3 tháng Ba	9/4	Thứ Sáu
Giỗ Tổ Hùng Vương	mùng 10 tháng Ba	16/4	Thứ Sáu
Ngày Giải phóng miền Nam 30/4	ngày 24 tháng 3	30/4	Thứ Sáu
Lễ Phật Đản	rằm tháng Tư	20/5	Thứ Năm
Tết Đoan Ngọ	mùng 5 tháng Năm	9/6	Thứ Tư
Thất tịch	mùng 7 tháng Bảy	8/8	Chủ nhật
Vu Lan và Rằm tháng Bảy	ngày 15 tháng Bảy	16/8	Thứ Hai
Quốc khánh 2/9	ngày 2 tháng 8	2/9	Thứ Năm
Tết Trung Thu	ngày 15 tháng Tám	15/9	Thứ Tư
Ngày Văn hóa Việt Nam 24/11	ngày 27 tháng 10	24/11	Thứ Tư

Nguồn tra cứu

Ngày âm lịch tính từ thời điểm sóc và trung khí quy về giờ Việt Nam UTC+7 theo Hồ Ngọc Đức (thuật toán lịch âm Việt Nam, bản mô tả quy tắc), không tra bảng có sẵn. Kết luận hoàng đạo, hắc đạo và trực suy từ Can Chi ngày theo Hiệp Kỷ Biện Phương Thư (bản chép Tứ khố toàn thư), quyển 7 tr. 16–17; quyển 4 tr. 8 và Ngọc Hạp Thông Thư (bản khắc Quảng Thịnh Đường, 1920), tẩm 034. Đây là tập tục tham khảo, không phải lời khuyên; site không xem tử vi và không bói toán. Bản đầy đủ kèm giới hạn dữ liệu ở <https://lichvang.com/nguon-goc-cach-tinh>.